

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HS-ST

Ngày 04 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Ngọc và bà Đỗ Thị Hồng Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Khổng Minh Đ, sinh ngày 06/10/1971; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Khổng Thị L1 và có 02 con; quá trình hoạt động của bản thân: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024 đến nay (có mặt).

2. Trần Công H, sinh ngày 13/10/1989; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L2 và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; quá trình hoạt động của bản thân: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 1. Ngày 30/10/2012, Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" (ngày 14/11/2012, H đã chấp hành nộp phạt); 2. Tại Bản án số: 246/2017/HSST ngày 25/8/2017, Tòa án nhân dân Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt H 42 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/11/2017 và chấp hành xong án phạt tù ngày 29/9/2019); bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 12/01/2024, tại ngoại (vắng mặt - đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 25/4/2024).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03/01/2024, Không Minh Đ nảy sinh ý định sử dụng ma túy. Đ một mình đi bộ từ nhà mình đến nhà Trần Công H ở thôn B, xã B, huyện T để hỏi mua của H 200.000đ tiền ma túy Heroine, H đồng ý. Tại đây, Đ đưa cho H 200.000đ, H cầm tiền rồi đưa cho Đ 01 gói ma túy bọc ngoài nilon màu xanh. Đ cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải và đi về nhà tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đoạn đường dân sinh thuộc thôn T, xã B, huyện T thì Đ bị Công an tỉnh V phát hiện, bắt quả tang và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng gồm: Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Đ 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất cục bột màu trắng (Đ khai là ma túy Heroine) được niêm phong ký hiệu A1.

Cùng ngày, CSĐT Công an tỉnh V đã khám xét khẩn cấp phòng trọ của Trần Công H ở thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, kết quả thu giữ các đồ vật, tài liệu sau: Thu giữ trong túi quần bên trái H đang mặc 02 túi nilon, trong đó: 01 túi chứa 13 gói nilon màu xanh bên trong đều có chứa chất cục bột màu trắng; 01 túi chứa 06 gói giấy màu xanh bên trong mỗi gói giấy đều có chứa chất cục bột màu trắng, H tự khai nhận đều là ma túy Heroine mà H mua về nhằm mục đích bán lại cho ai có nhu cầu để kiếm lời, vật chứng niêm phong ký hiệu B1; thu giữ tại túi quần phía sau H đang mặc số tiền 1.280.000đ, niêm phong ký hiệu B2; thu tại giường ngủ của H 01 chiếc điện thoại di động N 105 vỏ màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng, niêm phong ký hiệu B3.

Tại bản kết luận giám định số: 77 ngày 08/01/2024, Phòng K Công an tỉnh V, kết luận:

“Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,2362g.

“Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 3,3815g.

Hoàn trả lại mẫu vật còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,2219 gam; B1 = 3,3390 gam mẫu và toàn bộ bao gói niêm phong.

Về nguồn gốc số ma túy, Trần Công H khai: Khoảng 21 giờ ngày 02/01/2024, H mua được của một người đàn ông làm nghề chạy xe ôm (H không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể) tại khu vực G thuộc phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc 01 gói ma túy với giá 2.000.000đ. Đến sáng ngày 03/01/2024, H chia gói ma túy trên thành 20 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng túi nilon màu xanh, mục đích có ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Tại Cáo trạng số: 37/CT-VKSTĐ ngày 15/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố bị cáo Không Minh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Công H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Tại phiên tòa, bị cáo Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Khổng Minh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị cáo Trần Công H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Khổng Minh Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Công H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 12/01/2024, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ của bị cáo Trần Công H; trả lại bị cáo Trần Công H 01 điện thoại di động Nokia 105 và số tiền 1.080.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Đ không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Công H đã được Tòa án giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, ngày 25/4/2024 bị cáo H đã có đơn xin xét xử vắng mặt nguyên nhân do bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư đại tràng và viêm gan C) nên không đủ sức khỏe để đi lại và tham gia phiên tòa. Xét thấy bị cáo H đã có lời khai trong quá trình điều tra, truy tố. Sự vắng mặt của của bị cáo H không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Khổng Minh Đ thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Quá tình điều tra bị cáo Trần Công H thừa nhận toàn bộ hành vi mua, bán ma túy cho bị cáo Đ, thể hiện:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03/01/2024, tại nhà Trần Công H ở thôn B, xã B, huyện T, bị cáo Trần công H1 có hành vi bán cho bị cáo Khổng Minh Đ 01 gói ma túy heroine có khối lượng 0,2362g mục đích để bị cáo Đ sử dụng cho

bản thân. Khi bị cáo Đ đi đến đoạn đường dân sinh thuộc thôn T, xã B, huyện T thì Đ bị Công an tỉnh V phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngoài gói ma túy bán cho bị cáo Đ, bị cáo H1 còn cất giữ 3,3815g ma túy heroine tại nhà ở thôn B, xã B, huyện T, mục đích để bán kiếm lời.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đ tại phiên tòa và lời khai của bị cáo H1 tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản khám xét, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Hành vi của bị cáo Khổng Minh Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật qui định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;

Hành vi của bị cáo Trần Công H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật qui định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội. Ngoài ra ma túy là nguyên nhân ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

Đối với bị cáo Đ: Bị cáo trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo H: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2012 bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” và năm 2017 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt tù về tội “Cướp giật tài sản” nhưng bị cáo vẫn không lấy làm bài học cho bản thân. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích và coi như chưa bị xử lý hành chính nhưng thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để làm người công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Tại Cơ quan điều tra bị cáo H đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra hiện nay bị cáo H đang mắc bệnh hiểm nghèo (Ung thư đại tràng) nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với người bán ma túy cho bị cáo H, bị cáo khai mua được của một người đàn ông làm nghề chạy xe ôm tại khu vực G thuộc phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể). Ngoài lời khai của bị cáo H không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý trong vụ án này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu giám định Phòng K Công an tỉnh V hoàn trả lại sau giám định gồm: A1 = 0,2219gam; B1 = 3,3390gam mẫu và toàn bộ bao gói niêm phong không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.280.000đ thu của bị cáo H, trong số tiền này có 200.000đ là tiền do bị cáo H bán ma túy cho bị cáo Đ mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Số tiền 1.080.000đ là tiền của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo H nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 là tài sản của bị cáo H, không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại tài sản cho bị cáo H nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Khổng Minh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị cáo Trần Công H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Khổng Minh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/01/2024).

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Công H 03 (ba) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 12/01/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật sau giám định gồm: A1 = 0,2219gam; B1 = 3,3390gam mẫu và toàn bộ bao gói.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đồng của bị cáo Trần Công H.

- Trả lại bị cáo Trần Công H 01 điện thoại di động Nokia 105 và số tiền 1.080.000đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/5/2024).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Khổng Minh Đ và bị cáo Trần Công H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Tam Đảo;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Các Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Mẫu Văn Mùi